

Số: 78 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện
Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị
về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh
vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b). 412.



Phạm Minh Chính



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

**Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022
của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 78 /NQ-CP
ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ)*

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, cơ quan trung ương và địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long về tầm quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong vùng nói riêng và của vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội cả nước.

3. Phát huy vai trò kiến tạo, điều phối của Chính phủ theo nguyên tắc phân công phân nhiệm rõ ràng, tập trung, dân chủ, phối hợp chặt chẽ gắn với trách nhiệm của từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và đảm bảo tính khả thi. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy mạnh mẽ tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường của các địa phương trong Vùng.

4. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 6,5 - 7%/năm. Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 gấp 2 - 2,5 lần so với năm 2021. Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong tổng thu nhập vùng (GRDP) khoảng 20%; công

nghiệp - xây dựng khoảng 32%; dịch vụ khoảng 46%; thuế và trợ cấp khoảng 2%. GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 146 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42 - 48%; có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 30% số xã đạt chuẩn nâng cao.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%; tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp đạt 75 - 80%; tỷ lệ nghèo giảm 1,5 - 2%/năm. Cơ sở giáo dục đạt chuẩn: 75% mầm non, 70% tiểu học, 80% trung học cơ sở, 90% trung học phổ thông. Đạt 30 giường bệnh viện, 10 bác sĩ, 2,8 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 7,5%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 98 - 100%, ở nông thôn đạt 70%. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ đô thị và công nghiệp đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận của xã hội trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị

- Khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ xây dựng và phát triển phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các bộ, cơ quan liên quan và địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với quy mô sâu rộng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tập trung, thực hiện tốt công tác hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

- Hoàn thiện khung pháp lý cho liên kết vùng về tổ chức, bộ máy, nguồn lực và cơ chế, chính sách triển khai. Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có thành viên trong Hội đồng điều phối vùng chủ trì soạn thảo, trong đó có các nội dung về liên kết vùng.

- Hoàn thiện thể chế phát triển, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hội nhập quốc tế và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng điều phối vùng giai đoạn 2020 - 2025, chủ động tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án có quy mô vùng, có tính chất liên kết vùng và phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung vào một số nhiệm vụ sau: (i) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Danh mục các chương trình, dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng; (iii) Phương án huy động nguồn lực, phương án phân bổ vốn đầu tư đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long; kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án có quy mô vùng và có tính chất liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long; (iv) Huy động các nguồn lực hỗ trợ trong nước và quốc tế khác cho hoạt động liên kết vùng; (v) Tham gia có hiệu quả các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ các cơ chế hợp tác Mê Công, ASEAN, các định chế quốc tế khác và với các nước liên quan.

- Lập, ban hành quy hoạch tỉnh của các địa phương trong Vùng phù hợp với Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững, tạo cơ sở để chuyển đổi mô hình phát triển từ phân tán, nhỏ lẻ sang phát triển tập trung thông qua phát triển các chuỗi sản xuất, cụm ngành, hành lang kinh tế và chuỗi đô thị.

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao chất lượng đô thị; phát triển chuỗi đô thị động lực của vùng bảo đảm hiện đại, thông minh và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực.

- Xây dựng thành phố Cần Thơ thành trung tâm phát triển vùng có dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, công nghiệp chế biến hiện đại; xây dựng các thành phố Mỹ Tho, Tân An, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau và Sóc Trăng thành các trung tâm tổng hợp, chuyên ngành.

- Tập trung xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

- Từng bước hình thành các đô thị nông - công nghiệp gắn với các trung tâm đầu mối và du lịch nông nghiệp - nông thôn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở; giải quyết nhà ở trên các kênh rạch và cải thiện môi trường đô thị ven sông.

- Phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh, kết nối với các đô thị gồm: Trung tâm đầu mối tổng hợp ở thành phố Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistics ở Hậu Giang, trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt; trung tâm đầu mối ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, trung tâm đầu mối ở Tiền Giang, Bến Tre gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu.

- Tập trung đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu An Giang bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; ban hành chính sách ưu đãi để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành khu kinh tế tổng hợp gồm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông lâm, ngư nghiệp, trung tâm giao lưu phát triển kinh tế giữa các nước tiểu vùng sông Mê Công.

- Đầu tư xây dựng mới và hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững tại các tiểu vùng sinh thái; các công trình thủy lợi tích hợp, hạ tầng cơ bản tại các vùng cần di dân; thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030.

- Phát triển nguồn điện, lưới điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực và quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia. Xây dựng các nhà máy nước quy mô vùng để cấp nước cho các khu vực khó khăn về nguồn nước. Phát triển hạ tầng thông tin truyền thông theo quy hoạch với công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại. Thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học. Xây dựng Trung tâm huyết học - truyền máu vùng; nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ và đầu tư các trạm y tế xã, các bệnh viện tư nhân. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm, khu công nghiệp, các trung tâm logistics, chợ truyền thống, chợ đầu mối...

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả giữa các phương thức vận tải; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, lấy đường thủy là trọng tâm; phát triển nhanh kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh, gắn với phát triển các hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết và hội nhập hành lang kinh tế đô thị - công nghiệp từ Cần Thơ đến Long An, hành lang kinh tế dọc Sông Tiền - Sông Hậu, hành lang kinh tế ven biển từ Long An, Cà Mau đến Kiên Giang, hành lang kinh tế biên giới từ Long An đến Kiên Giang; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là theo phương thức đối tác công - tư (PPP) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương.

- Đến năm 2030, hoàn thành hệ thống đường bộ cao tốc kết nối vùng với vùng Đông Nam Bộ, hệ thống cảng biển và các cửa khẩu quốc tế gồm các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Bắc - Nam phía Tây, Thành phố Hồ Chí Minh - Sóc Trăng, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, Hồng Ngự - Trà Vinh; nâng cấp hệ thống quốc lộ chính yếu, các cầu; đầu tư hệ thống đường ven biển qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang; phát triển một số trục kết nối đến các đầu mối vận tải lớn, các khu công nghiệp. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, trong đó chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; phát triển các cụm cảng hàng hóa, cụm cảng hành khách và hệ thống cảng chuyên dùng đường thủy nội địa. Hoàn thành hệ thống cảng biển theo quy hoạch, trong đó Cảng Trần Đề phát triển thành cảng đặc biệt và cửa ngõ vùng; phát triển cảng Hòn Khoai thành bến cảng tổng hợp; nâng cấp luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu, luồng hàng hải Trần Đề. Mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc; điều chỉnh quy hoạch và đầu tư cảng hàng không Rạch Giá, Cà Mau. Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng cảng container và các đoạn tuyến đường sau cảng, kết nối thuận lợi cảng biển với mạng giao thông quốc gia.

3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng

- Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế vùng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là điện gió, điện mặt trời gắn với bảo vệ rừng và bờ biển; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và viễn thông, công nghệ thông tin; phát triển công nghiệp nông thôn nhằm chế biến tinh, chế biến sâu góp phần gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Phát triển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, sinh thái, bền vững với các sản phẩm trọng tâm là thủy sản, trái cây và lúa gạo gắn với các cụm ngành nông, lâm, thủy sản, các trung tâm đầu mối; phát triển các vùng sinh thái nông nghiệp dựa vào nguồn nước gồm vùng sinh thái nước ngọt, vùng sinh thái mặn - lợ, vùng chuyển tiếp ngọt - lợ; tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp sạch gắn với xây dựng nông thôn mới và tăng cường liên kết đô thị - nông thôn.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, chú trọng dịch vụ hỗ trợ phát triển công nghiệp và nông nghiệp, trong đó phát triển thành phố Cần Thơ thành trung tâm thương mại, dịch vụ của vùng. Phát triển du lịch đặc trưng vùng sông nước trở thành ngành mũi nhọn, gắn với bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và các giá trị văn hóa - lịch sử. Phát triển mạnh, đồng bộ hệ thống logistics của vùng, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển Trung tâm Logistics tại Cái Cui (Cần Thơ) và mở rộng dịch vụ logistics hàng không.

- Phát triển mạnh kinh tế biển, trong đó chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và năng lượng tái tạo, nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản và bảo vệ nguồn đa dạng sinh học biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, coi đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là trung tâm trong các quyết định, cơ chế, chính sách phát triển vùng. Khai thác, sử dụng nguồn nước phù hợp với phân vùng và bảo vệ chức năng nguồn nước; kiểm soát và hạn chế sử dụng nguồn nước ngầm và thí điểm công trình điều tiết dòng chảy; ban hành chính sách, cơ chế tài chính đặc thù ngành nước của vùng theo hướng quản trị thông minh; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước sông Mê Công và các tài nguyên liên quan. Chủ động kiểm soát lũ, phòng, chống sạt lở bờ sông; đầu tư hệ thống thủy lợi kiểm soát nguồn nước; tăng khả năng chủ động lấy nước, trữ nước, tiêu thoát và điều tiết lũ. Bảo vệ và phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và các vùng đất ngập nước quan trọng; thành lập hành lang đa dạng sinh học kết nối Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau - sân chim Đầm Dơi - Thạnh Phú - Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc.

- Phát triển khoa học - công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế vùng. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ môi trường để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sâu vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tận dụng được các cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Chú trọng đầu tư, phát triển hạ tầng số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm công nghệ; thành lập và phát triển Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo vùng tại thành phố Cần Thơ; xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Cần Thơ thành khu công nghệ cao quốc gia.

- Tiếp tục phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp, phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các điểm kết nối cung - cầu nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của từng địa phương trong vùng.

- Tăng cường tìm kiếm công nghệ tiên tiến, thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho từng địa phương và toàn vùng.

- Nghiên cứu hoàn thiện các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách cho vùng; ưu tiên nguồn lực và phân kỳ phù hợp để đầu tư các công trình trọng điểm. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính; thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, vốn tư nhân theo phương thức đối tác công - tư (PPP) để phát triển hạ tầng, các ngành có lợi thế và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

- Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản thiên nhiên và văn hóa - lịch sử, văn hóa sông nước, miệt vườn; văn hóa các dân tộc. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực số gắn với ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, gắn với thị trường xuất khẩu lao động và xu hướng dịch chuyển lao động trong nông nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đảm bảo thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Phát triển mạng lưới trường đại học và mở rộng các trường cao đẳng, dạy nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên đầu tư, phát triển các trường đại học, cao đẳng chất lượng cao, đa ngành, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp; chú trọng các ngành khoa học về y tế, kỹ thuật, công nghệ và kinh tế số. Phát triển thành phố Cần Thơ thành trung tâm giáo dục - đào tạo cấp quốc gia và vùng.

- Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; có cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh công tác thông tin, phân tích, dự báo cung - cầu lao động, kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động giữa các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long với vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, trợ giúp xã hội; chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, tiếp cận được dịch vụ kỹ thuật cao, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế mở rộng. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ thành trung tâm y tế chuyên sâu của vùng; hoàn chỉnh các bệnh viện đa khoa vùng tại Kiên Giang, Đồng Tháp và Tiền Giang.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo; hỗ trợ, khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

- Tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo các quy hoạch, đề án, kế hoạch có tính khả thi cao, gắn với bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 13/9/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Kiện toàn tổ chức phòng thủ dân sự, chủ động, kịp thời ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh... Tăng cường xây dựng lực lượng Công an xã, thị trấn đủ sức giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo giải quyết các vấn đề phức tạp, mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh trong nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ, "ly khai, tự trị" của các thế lực thù địch, phản động; không để hình thành các tổ chức phản động, khủng bố lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tự do dân chủ, nhân quyền; kiên quyết xử lý theo quy định pháp luật số cầm đầu, cốt cán, chống đối cực đoan. Chủ động nắm chắc chủ trương, chính sách của các nước đối với tiêu

vùng sông Mê Công để có biện pháp ứng phó phù hợp. Tập trung đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm xuyên quốc gia, xuyên biên giới, tội phạm hình sự, tội phạm trên lĩnh vực kinh tế, môi trường, ma túy; tăng cường công tác quản lý xuất, nhập cảnh và hoạt động của người nước ngoài tại các địa phương trong vùng. Khai thác hiệu quả nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nghiên cứu, khai thác các phần mềm ứng dụng để quản lý nhà nước về trật tự an toàn xã hội và phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình dân cư phục vụ việc hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hạ tầng cơ sở quốc phòng, an ninh cả trên đất liền, ven biển, đảo. Đầu tư xây dựng công trình dân sinh lưỡng dụng, kết nối công trình phòng thủ dân sự, căn cứ hậu phương, hậu phương chiến lược, tập trung trên biên giới và vùng biển, đảo; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển, xây dựng các chốt dân quân thường trực trên biên giới; hải đội dân quân thường trực. Hoàn thành khu kinh tế quốc phòng biển, đảo Tây Nam; đường tuần tra biên giới, các công trình biên giới, tiếp tục thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và tiến hành phân định biên giới trên biển, ranh giới các vùng biển với các nước.

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, bảo đảm kiến tạo, liên chính, hành động.

- Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ. Kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của cấp chính quyền.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, năng động, sáng tạo, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng

đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Đổi mới công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân ta và các nước bạn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

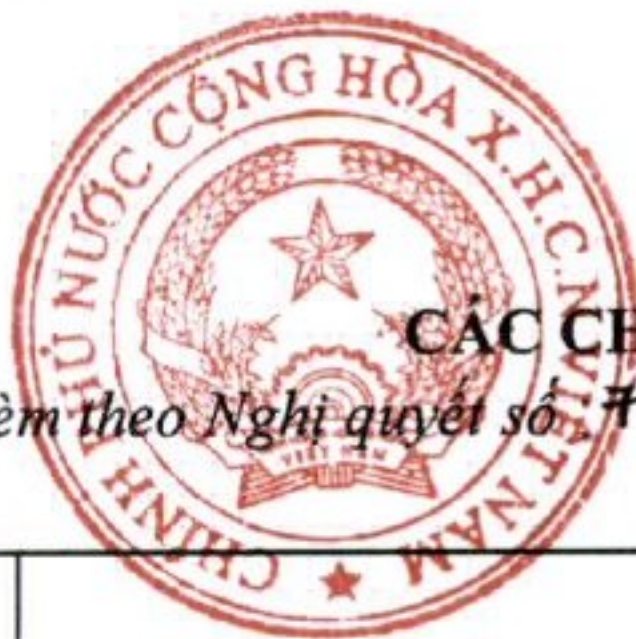
b) Trước ngày 30 tháng 9 năm 2022, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết này, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hằng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ, quyết liệt với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.



Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN CHỦ TRÌ, THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân/năm	%	6,5 - 7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Quy mô nền kinh tế so với năm 2020		2 - 2,5 lần	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Cơ cấu GRDP của Vùng			Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Nông, lâm, ngư nghiệp	%	20	
	Công nghiệp - xây dựng	%	32	
	Dịch vụ	%	46	
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	2	
4	GRDP bình quân đầu người/năm	triệu đồng	146	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	42 - 48	Bộ Xây dựng
6	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	80	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Trong đó số xã đạt chuẩn nâng cao	%	30	
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ	%	25	
8	Tỷ trọng lao động khu vực phi nông nghiệp	%	75 - 80	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,5 - 2	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn			Bộ Giáo dục và Đào tạo
	Mầm non	%	75	
	Tiểu học	%	70	
	Trung học cơ sở	%	80	
	Trung học phổ thông	%	90	

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	ĐẾN NĂM 2030	CƠ QUAN CHỦ TRÌ, THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
11	Tỷ lệ trên 10.000 dân			Bộ Y tế
	Số giường bệnh	%	30	
	Số bác sỹ	%	10	
	Số dược sỹ đại học	%	2,8	
	Số điều dưỡng viên	%	25	
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	7,5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh			Bộ Xây dựng
	Đối với dân cư đô thị	%	98 - 100	
	Đối với nông thôn	%	70	
14	Tỉ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ đô thị và công nghiệp	%	100	Bộ Tài nguyên và Môi trường



Phụ lục II
NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT 13-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết số: 78 /NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ)

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT VÙNG				
1	Quyết định về hoàn thiện khung pháp lý cho liên kết vùng giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2026	Thủ tướng Chính phủ
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng điều phối vùng giai đoạn 2020 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
3	Ban hành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	13 địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
4	Báo cáo thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Xây dựng	Các cơ quan và địa phương liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
5	Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ thành trung tâm phát triển vùng có dịch vụ thương mại, y tế, khoa học - công nghệ, văn hóa, du lịch, công nghiệp chế biến hiện đại; giáo dục - đào tạo cấp quốc gia và vùng	UBND Thành phố Cần Thơ	Các cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
6	Đề án xây dựng thành phố Mỹ Tho, Tân An, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau, Sóc Trăng thành các trung tâm tổng hợp, chuyên ngành	UBND các tỉnh: Tiền Giang; Long An; An Giang; Kiên Giang; Cà Mau; Sóc Trăng	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
7	Đề án xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế	UBND tỉnh Kiên Giang	Các cơ quan và địa phương liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
8	Đề án tổng kết thực hiện Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ và khu vực bị sạt lở	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
9	Đề án phát triển các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với vùng chuyên canh, kết nối với các đô thị gồm: Trung tâm đầu mối tổng hợp ở thành phố Cần Thơ gắn với phát triển dịch vụ logistics ở Hậu Giang, trung tâm đầu mối ở An Giang, Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt; trung tâm đầu mối ở Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, trung tâm đầu mối ở Tiền Giang, Bến Tre gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
10	Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu An Giang	UBND tỉnh An Giang	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
11	Báo cáo nghiên cứu chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành khu kinh tế tổng hợp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
12	Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
13	Đề án xây dựng các nhà máy nước quy mô vùng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
14	Đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù cần thiết để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công - tư (PPP) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
15	Báo cáo điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan và địa phương	2023	Thủ tướng Chính phủ
16	Đề án xây dựng Trung tâm huyết học - truyền máu vùng	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan và địa phương	2024 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
II	PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG KINH TẾ VÙNG				

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
17	Đề án đầu tư phát triển Trung tâm Logistics tại Cái Cui (Cần Thơ) và mở rộng dịch vụ logistics hàng không	TP Cần Thơ	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ
18	Đề án phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia	UBND tỉnh Kiên Giang	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ
19	Đề án thành lập hành lang đa dạng sinh học kết nối Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau - sân chim Đầm Dơi - Thạnh Phú - Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ
20	Đề án xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Cần Thơ thành khu công nghệ cao quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan và TP Cần Thơ	2023	Thủ tướng Chính phủ
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN				
21	Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ thành trung tâm y tế chuyên sâu của vùng; hoàn chỉnh các bệnh viện đa khoa vùng tại Kiên Giang, Đồng Tháp và Tiền Giang	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan và địa phương trong vùng	2023	Thủ tướng Chính phủ
IV	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH				

TT	NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
22	Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
23	Đề án hoàn thành khu kinh tế quốc phòng biển, đảo Tây Nam	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
24	Tiếp tục thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và tiến hành phân định biên giới biển	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
V	TẬP TRUNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
25	Đề án tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, bảo đảm kiến tạo, liêm chính, hành động	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
26	Đề án Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, năng động, sáng tạo	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan và địa phương	2022 - 2030	Thủ tướng Chính phủ



Phụ lục III

**NHIỆM VỤ ĐẦU TƯ DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ DO CÁC BỘ, NGÀNH THỰC HIỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số : ~~78~~ /NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Hoàn thành hệ thống đường bộ cao tốc kết nối vùng với vùng Đông Nam Bộ, hệ thống cảng biển và các cửa khẩu quốc tế, gồm: Các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông; Bắc - Nam phía Tây; Thành phố Hồ Chí Minh - Sóc Trăng, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu, Hồng Ngự - Trà Vinh	Bộ Giao thông vận tải; UBND các địa phương	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
2	Đầu tư hệ thống đường ven biển qua các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang	UBND các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
3	Mở rộng cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Bộ Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
4	Đầu tư cảng hàng không Rạch Giá, Cà Mau	Bộ Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
5	Đầu tư phát triển Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ thành trung tâm y tế chuyên sâu của vùng	Bộ Y tế	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
6	Nâng cấp Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ	UBND Thành phố Cần Thơ	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	
7	Nâng cấp luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu, luồng hàng hải Trần Đề	Bộ Giao thông vận tải	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	2022 - 2030	